

Ngày 31/03/2025	2,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	3.7%	-6.7%

2024	
ROE	-3.8%
	+/- YoY ▼ 8.5%

Q1/25			
DT thuần	134	QoQ ▼ 81.0 ▼ 37.5%	YoY ▼ 89.0 ▼ 39.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	783
	YoY ▼ 75.0 ▼ 8.7%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	0.78	QoQ ▼ 4.18 ▼ 84.3%	YoY ▼ 4.63 ▼ 85.6%
	tỷ VNĐ		

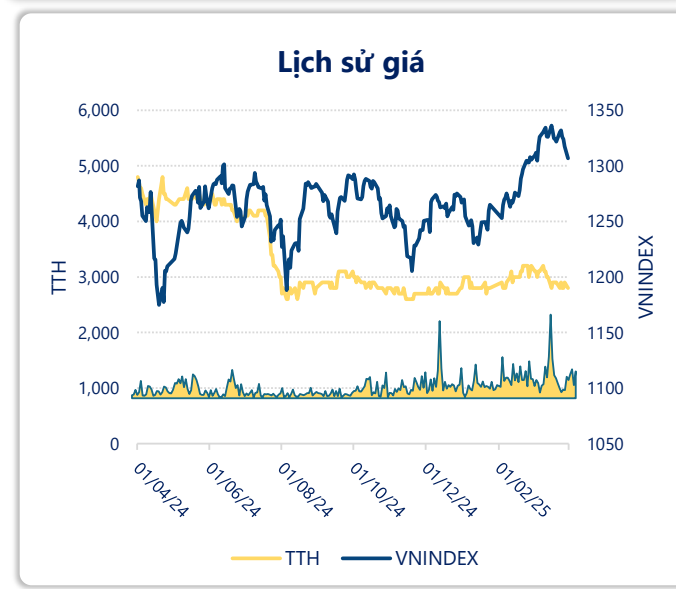
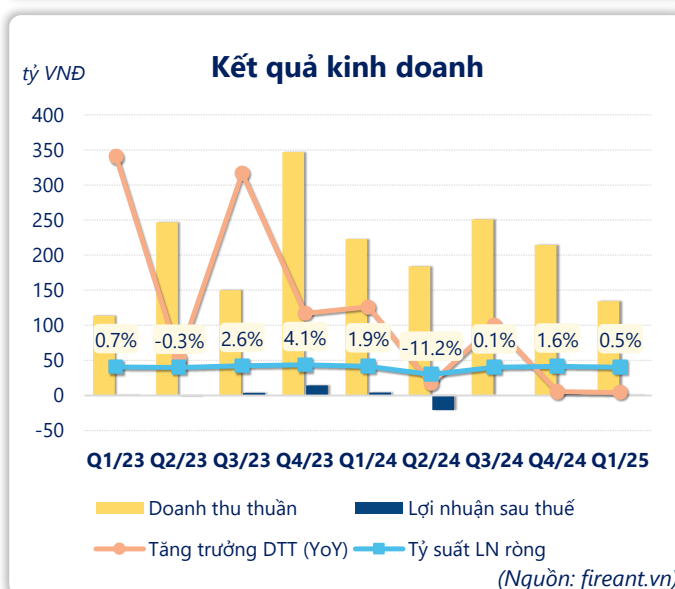
2024	
LN gộp	38.5
	YoY ▼ 34.3 ▼ 47.1%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	0.65	QoQ ▼ 2.91 ▼ 81.7%	YoY ▼ 4.77 ▼ 88.0%
	tỷ VNĐ		

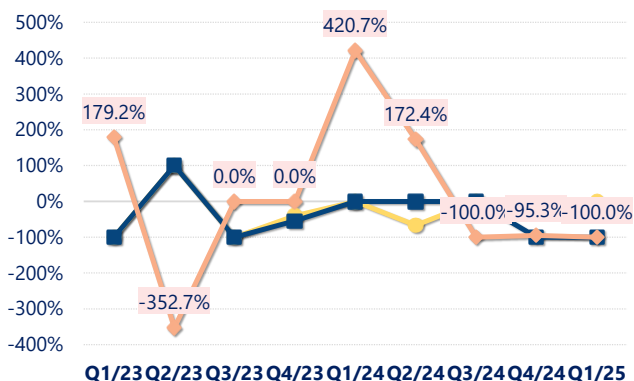
2024	
LN thuần	-12.9
	YoY ▼ 35.7 ▼ 156%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	0.65	QoQ ▼ 2.75 ▼ 80.8%	YoY ▼ 3.65 ▼ 84.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	-16.0
	YoY ▼ 35.3 ▼ 183%
	tỷ VNĐ



Tăng trưởng lợi nhuận

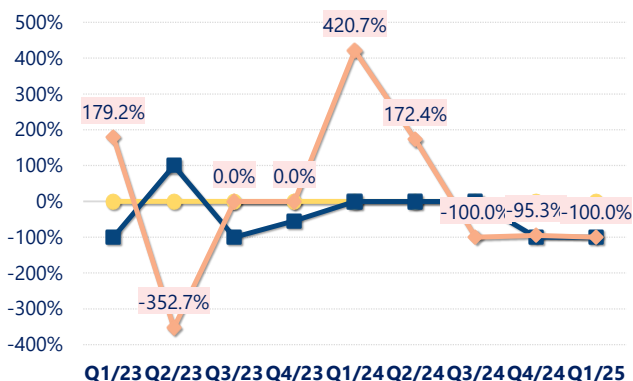


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

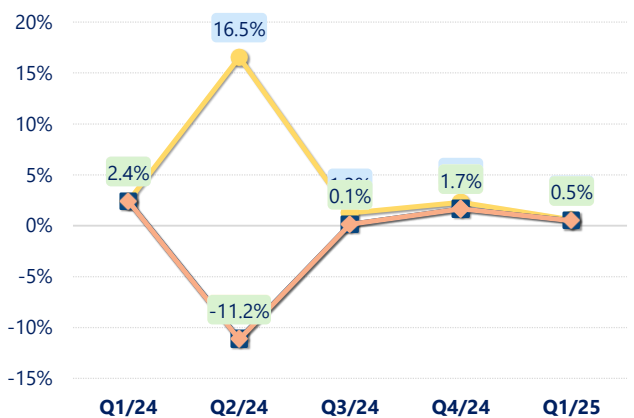


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

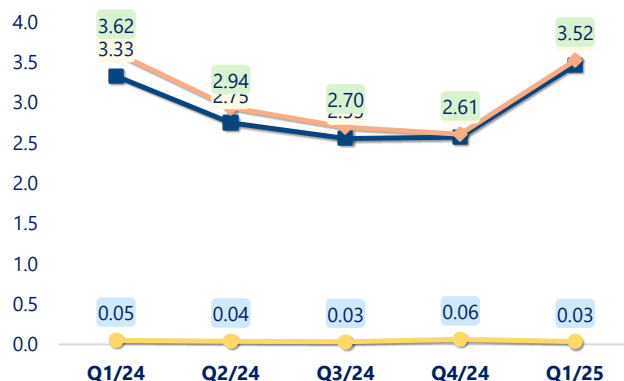


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

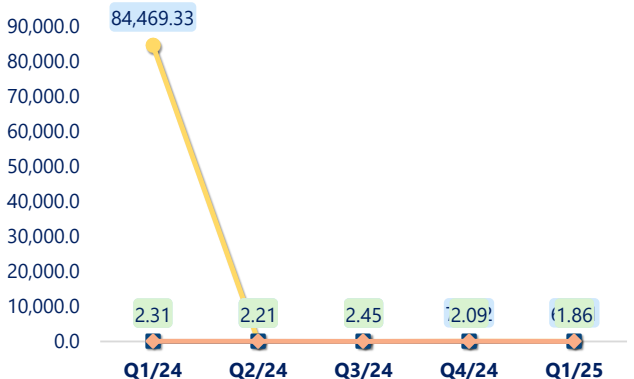


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

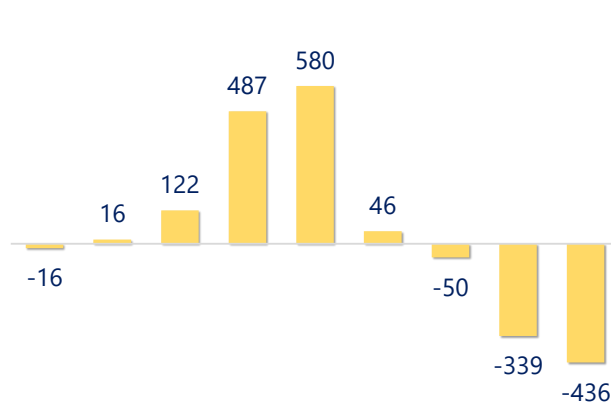


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	134	223	-39.8%	783	858	-8.7%
Giá vốn hàng bán	134	218	-38.7%	745	785	-5.1%
Lợi nhuận gộp	0.78	5.41	-85.6%	38.5	72.8	-47.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.52	-100.0%	0.83	4.48	-81.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.23	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.41	0.29	41.4%	26.0	52.1	-50.2%
Chi phí QLDN	-0.29	0.23	-224%	26.3	2.19	1099%
LN thuần từ HĐKD	0.65	5.42	-88.0%	-12.9	22.8	-156%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.04	100.0%	-1.53	-0.05	-2920%
LN trước thuế	0.65	5.37	-87.8%	-14.4	22.8	-163%
Lợi nhuận sau thuế	0.65	4.30	-84.8%	-16.0	19.3	-183%
LNST của CĐ cty mẹ	0.65	4.30	-84.8%	-16.0	19.3	-183%

(Nguồn: fireant.vn)

